

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HS-PT**

Ngày 18/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Ngô Hà Nam**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Trần Đăng T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K và kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M, Nguyễn Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. TRẦN ĐĂNG T (Tên gọi khác: T Móm), sinh ngày 10/8/1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường MT, quận ST, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (không rõ) và bà: Trần Thị Hồng D; Có vợ là Hoàng Thị Mỹ N và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007, bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. CAO VĂN K (Tên gọi khác: K Cọ), sinh ngày 20/6/1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 5xx/1 đường N, tổ 4x, phường HN, quận HC, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng T và bà

Cao Thị H; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2015, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2012, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” do người bị hại rút đơn không yêu cầu khởi tố; Năm 2012, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số: 103/QĐ-XPHC ngày 09/02/2012; Năm 2012, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số: 160/QĐ-XPHC ngày 24/4/2012; Năm 2012, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả theo Quyết định số: 160/QĐ-XPHC ngày 24/4/2012; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2021, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN ANH T1 (Tên gọi khác: Quậy), sinh ngày 12/8/1995 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKNKTT: Tổ xx, khu phố NT, phường ST, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Số 1xx đường V, tổ xx, phường TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Cẩm V; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Chủ tịch UBND xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021, thay đổi biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh ngày 03/3/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. THẠCH M (Tên gọi khác: M Mập), sinh ngày 13/2/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch H và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021, thay đổi biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh ngày 28/01/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN MINH P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/10/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn P và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021, thay đổi biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh ngày 28/01/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M và Nguyễn Minh P: Bà **Nguyễn Thị Kiều D**, Luật sư VPLS Vinh Phú – Chi nhánh Đà Nẵng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.*

** Bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: K1xx/xx đường QK, tổ xx, phường TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Số xx đường M, tổ xx, phường MT, quận ST, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/5/2021, Đặng Quốc H1, Huỳnh Văn D, Vũ Đình D1, Trương Gia H2, Trần Quốc K1, Lê Trung H3, Phạm Văn Hx, đang ngồi uống cà phê tại quán của vợ chồng anh Lê Đình T2 và chị Nguyễn Thị Hồng T3 ở bờ kè nằm giữa cầu cảng số 2 và cầu cảng số 3 trong Âu thuyền - Cảng cá TQ, để chờ thu mua cá bò cho anh Nguyễn Văn H. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/5/2021, khi thấy có tàu thuyền vào neo đậu tại bờ kè thì Trần Quốc K1, Trương Gia H2 và Vũ Đình D1 xuống tàu tìm mua cá bò và thấy có cá bò nên Vũ Đình D1 quay lại quán cà phê gặp Huỳnh Văn D lấy số tiền 500.000 đồng để đi thu mua cá. Khi quay lại nơi mua cá, H2, K1, D1 mua được 05 kg cá bò gai, được đựng trong 05 bao ny lông màu trắng với số tiền 100.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1967; Trú tại: Thôn TT, xã TT1, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam) – là chủ tàu cá số hiệu 30xxx. Sau khi mua được cá bò thì cả ba để vào trong 01 ky nhựa, màu vàng và Trần Quốc K1 đưa ky cá này về chỗ bàn cả nhóm đang ngồi uống nước và đặt bên cạnh chân trái của anh D.

Lúc này, nhóm của Trần Đăng T gồm: Trần Đăng T ngồi chung bàn với Cao Văn K, còn Nguyễn Anh T1 ngồi chung bàn với Nguyễn Minh P và Thạch M tại quán nước của anh Lê Đình T2 và đang chờ thu mua cá bò cho anh Nguyễn Anh Tú (sinh năm 1982; Trú tại: Số 1xx, đường IK, phường TT, quận TK, thành phố Đà Nẵng). Và Trần Đăng T thấy K1, H2 và D1 mang ky cá bò lên để chỗ bàn đang ngồi uống nước thì Trần Đăng T nói với cả nhóm biết là: ***“Cá bò kia, lên lấy lại!”***, sau khi nói xong Trần Đăng T đứng dậy đi đến chỗ bàn của các anh D, H2, D1, K1, H1, H3 đang ngồi, đồng thời ngay lúc này, K, M, P, Nguyễn Anh T1 nghe Trần Đăng T nói vậy cũng đứng dậy và K, M, P cùng đi theo Trần Đăng T qua bàn của nhóm anh D. Tại đây, Trần Đăng T đứng sau lưng nơi Đặng Quốc H1 đang ngồi và nói với nhóm anh D là: ***“Đ.M, Ai bán cá cho tụi bay. Ai cho phép tụi bay xuống đây mua cá?”***. ***“Ta tha cho tụi bay mấy lần rồi, Đ.M, ngày mai ta mà nhìn thấy tụi bay lãng vãng ở bến thì ta giết tụi bay”***, ***“Đ.M, tụi bay nhỏ đừng để mang đầu máu về”***. Sau đó, Trần Đăng T đi vòng đến chỗ đang để ky cá bò, đồng thời cúi xuống để lấy ky cá bò lên thì Huỳnh Văn D dùng tay giữ lại thì bị Trần Đăng T dùng ngón tay búng 01 cái vào tai của D nên anh D không dám phản kháng lại và thả ky cá ra. D,

H1 cùng những người trong bàn nghe Trần Đăng T đe dọa và búng tai anh D như vậy nên hoảng sợ, ngồi im không dám phản ứng gì. Trần Đăng T liền cầm ky cá lên và nói ***“Tụi bay nhỏ, về nhà ăn ngủ đi, xuống đây giành cá với anh làm cái chi”***. Rồi Trần Đăng T đưa ky cá bỏ cho Cao Văn K mang về bàn cà phê nơi Trần Đăng T và K đã ngồi trước đó. Thấy K đã mang ky cá về nên Nguyễn Minh P, Thạch M cũng quay về bàn cà phê của mình ngồi trước đó để tiếp tục uống nước. Sau đó, Trần Đăng T cũng quay trở về bàn cà phê của mình để ngồi, đồng thời quay người qua bàn nơi có Nguyễn Anh T1 đang ngồi nói: “Quậy (tức Nguyễn Anh T1) xuống trả tiền cho tàu đi”. Sau khi nói xong, Trần Đăng T nhìn xuống khu vực bờ kè thì thấy Nguyễn Anh T1 đang đứng nói chuyện với chị Nguyễn Thị Thu Hx (sinh năm 1978; Trú tại: Tổ xx, phường TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng) – là đầu nậu mua bán cá. Tại đây, Nguyễn Anh T1 hỏi chị Hx vì sao bán cá bỏ cho nhóm thanh niên kia. Chị Hx trả lời là không bán cá cho tụi nó, mà tụi nó mua trực tiếp từ chủ tàu cá, cá ít nên không mua và chỉ người đã bán cá bỏ cho Nguyễn Anh T1 biết. Cùng lúc này, Trần Đăng T đi tới chỗ Nguyễn Anh T1 hỏi mấy thanh niên kia mua cá ở đâu, thì Nguyễn Anh T1 trả lời: “Mấy thanh niên trên mua cá trực tiếp từ chủ tàu, chứ không mua cá bỏ từ chị Hoa”. Đồng thời, Nguyễn Anh T1 đến gặp chị Nguyễn Thị Đ – người đã bán cá bỏ và hỏi: “Cá bỏ mà mấy đưa nhỏ kia cân hết bao nhiêu tiền”, chị Đ trả lời: “Bán 05 kg với giá 100.000 đồng”. Nghe vậy, Nguyễn Anh T1 lấy ra tờ tiền 100.000 đồng đưa cho chị Đ và chị Đ đưa lại cho Nguyễn Anh T1 02 tờ tiền loại có mệnh giá 50.000 đồng. Trong lúc này, Trần Đăng T cũng đứng bên cạnh phía sau Nguyễn Anh T1 dùng tay vỗ vào vai của Nguyễn Anh T1 và nói Nguyễn Anh T1 đưa lại tiền cho Trần Đăng T để mang lên trả cho nhóm của anh D. Trần Đăng T mang tiền đến chỗ bàn uống nước của nhóm của anh D để trả lại thì không có ai lấy nên Trần Đăng T để lại số tiền 100.000 đồng này trên mặt bàn nước nơi của nhóm anh Huỳnh Văn D đang ngồi và đi về lại bàn của mình đã ngồi trước đó. Lúc này, cả nhóm gồm anh D đứng dậy đi ra ngoài Âu thuyền - Cảng cá TQ, riêng Vũ Đình D1 cũng đứng dậy và cầm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đến hỏi Huỳnh Văn D: “Giờ tiền này sao”; D nói là: “Cá bỏ đã mua rồi, lấy tiền làm chi” nên D1 để lại 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng này trên bàn. Khi ra bên ngoài cảng cá, Đặng Quốc H1 gọi điện thoại thông báo cho anh Nguyễn Văn H biết sự việc. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Văn H đi một mình bằng xe mô tô Honda AirBlade đến gặp anh D và hỏi: “Có cân ký, trả tiền mua chưa”, anh D trả lời: “Cân rồi, trả tiền và bỏ vào ky đem tới chỗ bọn em ngồi luôn rồi, rửa mà anh T “móm” kêu người bao quanh tụi em lại, giật lấy lại ky cá bỏ đó rồi!”. Nghe vậy, anh Nguyễn Văn H nói để anh H vào lấy lại cá, anh D thấy anh H đi một mình nên đi theo cùng anh H quay lại bàn của nhóm Trần Đăng T để lấy cá. Cùng lúc này, Trần Đăng T cũng đi bộ từ bên nhà lồng khu chợ hải sản quay về. Khi đến nơi, anh Nguyễn Văn H nói với anh D: “Cá này, cân trả tiền rồi, bung về đi em!”. Anh Nguyễn Văn H nói xong thì lấy 03 bao cá bỏ cầm trên tay thì liền bị Trần Đăng T giật lại 03 bao cá, nói “Cá ni anh em ta cân lâu rồi, ai cho mi cân” và Trần Đăng T dùng tay trái đẩy người anh Nguyễn Văn H ra. Lúc này, Cao Văn K cũng đứng dậy nói: “Mi thích thì đi ra ngoài bên đánh nhau luôn mi” và giữa K, H nói qua lại với nhau thì Nguyễn Văn H dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng má bên phải của

K, K dùng tay bóp cổ H, H liền dùng cái ghế nhựa màu đỏ, loại nhỏ có tựa lưng đánh K thì K đưa tay đỡ và chụp được cái ghế nhựa này. Sau đó, K dùng cái ghế nhựa đã chụp được đánh H khoảng từ 02 đến 03 cái vào vùng đầu của H và chiếc ghế bị bể văng ra ngoài. K tiếp tục lấy 01 ky nhựa có dạng hình hộp chữ nhật, màu vàng, kích thước khoảng 70x40x15 cm đánh vào người của H, nhưng trúng vào đầu thì K không xác định được và H bỏ chạy theo hướng cầu cảng số 2 đến khu vực nhà lồng thì K đuổi theo H một đoạn rồi quay ra lấy xe về nhà.

Trong lúc thấy Cao Văn K cầm ghế nhựa đánh anh Nguyễn Văn H thì anh D vào can ngăn thì bị 01 người (không xác định) đánh vào phía sau làm anh D ngã xuống đất và bất tỉnh. Sau đó, Thạch M và Nguyễn Minh P đi đến nhặt cá bò bị rơi vãi trong lúc giăng co, bỏ vào lại ky nhựa, màu vàng, rồi ra lấy xe để đi về. Khi ra khỏi cổng cảng cá thì Nguyễn Anh T1 thấy Thạch M chở Nguyễn Minh P bằng xe mô tô, trên tay P có giữ 01 ky cá bò đã lấy trước đó của nhóm anh D nên cả ba cùng nhau đi về nhà của mình. Trần Đăng T cũng lấy xe đi về nhà. Sau đó, anh D được Vũ Đình D1 đưa đi Trung tâm Y tế quận ST cấp cứu, rồi được chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị; còn Nguyễn Văn H cũng đến Trung tâm Y tế quận ST sơ cứu vết thương, rồi đến Bệnh viện Đà Nẵng nhập viện điều trị.

Khi Nguyễn Anh T1, Thạch M, Nguyễn Minh P đi về đến nhà (nhà của ba người này liền kề với nhau), Nguyễn Minh P đặt ky cá bò xuống chỗ ghế đá trước nhà Thạch M và đi về nhà ngủ, còn Thạch M gom cá bò bỏ vào trong 01 cái bao ni lông lớn đem vào nhà để bỏ vào tủ lạnh, nhưng do tủ lạnh nhà mình hết chỗ nên M mang qua bỏ vào tủ lạnh của Nguyễn Anh T1. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/5/2021, Thạch M gặp Nguyễn Anh T1 trước nhà của mình và nói cho T biết là số cá bò lúc tối đã được M cất trong tủ lạnh của T. Nguyễn Anh T1 “Uh” và không nói gì.

* Tang vật thu giữ: 01 ky nhựa, màu vàng, hình chữ nhật, khổ kích thước (48×29×10)cm, đã qua sử dụng; 01,45kg cá đã đông lạnh, loại cá bò, được để trong bao nilong, do Nguyễn Anh T1 giao nộp.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 05 kg cá bò tươi, chưa qua chế biến có giá trị là **300.000** đồng;

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT ngày 30/6/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H do các thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT ngày 30/6/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Văn D do các thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Ngày 22/5/2021, anh Nguyễn Văn H và anh Huỳnh Văn D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về việc bị đánh gây thương tích.

Ngày 05/11/2021, anh Huỳnh Văn D có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị không xử lý đối với người đã gây thương tích cho mình.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại 1,45kg cá bò, đồng thời yêu cầu được bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Hiện tại chỉ thu thập được chứng từ thu tiền viện phí của anh Nguyễn Văn H với số tiền 527.373 đồng, số còn lại anh H không cung cấp được hóa đơn, chứng từ có liên quan. Gia đình các bị cáo Cao Văn K, Trần Đăng T, Nguyễn Anh T1, Thạch M, Nguyễn Minh P tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà tổng số tiền 19.100.000 đồng. Trong đó, bị cáo Cao Văn K nộp 15.000.000 đồng; bị cáo Trần Đăng T nộp 1.025.000 đồng; bị cáo Nguyễn Anh T1 nộp 1.025.000 đồng; bị cáo Thạch M nộp 1.025.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh P nộp 1.025.000 đồng.

Riêng Cao Văn K bị thương phần mềm bên trong má bên phải, tự lành và không yêu cầu giám định thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn K phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Anh T1, Thạch M, Nguyễn Minh P phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Đăng T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Cao Văn K** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Cao Văn K** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Cao Văn K phải chịu 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Anh T1** 09 (Chín) tháng 05 (Năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Nguyễn Anh T1 bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 03/3/2022 (09 tháng 05 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Thạch M** 08 (Tám) tháng 02 (Hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Thạch M bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 28/01/2022 (08 tháng 02 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Minh P** 08 (Tám) tháng 02 (Hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Nguyễn Minh P bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 28/01/2022 (08 tháng 02 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 27/4/2022, bị cáo Cao Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử nặng, bị cáo đang nuôi con nhỏ bị bệnh ung thư, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 28/4/2022, bị cáo Cao Văn K có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo K.

- Ngày 28/4/2022, bị hại Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là quá nhẹ, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng.

- Ngày 19/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 396/QĐ-VKSĐN-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về phần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự và phần hình phạt đối với 02 bị cáo Trần Đăng T và Cao Văn K. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đồng thời tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Trần Đăng T và Cao Văn K về tội “Cướp tài sản” và tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Sáng ngày 18/7/2022, Hội đồng xét xử nhận được đơn xin rút, thay đổi nội dung đơn kháng cáo và xin rút yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại Nguyễn Văn H đề ngày 13/7/2022, có nội dung như sau:

+ Rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo đối với các bị cáo Nguyễn Anh T1, Thạch M và Nguyễn Minh P, rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại; thay đổi một phần nội dung kháng cáo ban đầu, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đăng T và bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Cướp tài sản”.

+ Rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Cao Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Người bị hại là anh Nguyễn Văn H xin thay đổi nội dung trong Đơn xin rút, thay đổi nội dung đơn kháng cáo và xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đề ngày 13/7/2022: xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo về việc tăng hình phạt và rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với cả 05 bị cáo trong vụ

án. Đồng thời, người bị hại là anh H giữ nguyên yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Cao Văn K.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng rút một phần Quyết định kháng nghị về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” do bị hại Nguyễn Văn H đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với tội này.

- Giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đồng thời tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Trần Đăng T và Cao Văn K về tội “Cướp tài sản”.

- Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H: Do tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn H đã xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H.

3. Các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M và Nguyễn Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tội danh đã bị cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Tuy nhiên, các bị cáo đều đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tính chất mức độ phạm tội của mình, hậu quả của vụ án là không lớn; các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, khắc phục hậu quả..., xin Tòa án cấp phúc thẩm bác Kháng nghị của Viện kiểm sát và bác kháng cáo của bị hại giữ nguyên mức hình phạt như Quyết định của Bản án sơ thẩm.

4. Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị Kiều D cho các bị cáo như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại, do bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo.

- Đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng do bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đề nghị bác kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng T và bị cáo Cao Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/5/2021, tại khu vực quán cà phê của anh Lê Đình T2 ở bờ kè nằm giữa cầu cảng số 2 và cầu cảng số 3 trong Âu thuyền – Cảng cá TQ, quận ST, thành phố Đà Nẵng, do mâu thuẫn trong việc thu mua cá bò; các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M và Nguyễn Minh P đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được đối với các

anh Huỳnh Văn D, Đặng Quốc H1, Vũ Đình D1, Trương Gia H2, Trần Quốc K1, Lê Trung H3 – là những người thu mua cá bò giúp cho anh Nguyễn Văn H để chiếm đoạt 05kg cá bò gai trị giá 300.000 đồng. Biểu hiện hành vi khách quan của các bị cáo được thể hiện như sau: Sau khi thấy nhóm của anh Huỳnh Văn D thu mua được cá bò của chủ tàu mang lên thì Trần Đăng T nói với cả nhóm biết là: **“Cá bò kìa, lên lấy lại!”**, sau khi nói xong Trần Đăng T đứng dậy đi đến chỗ bàn của các anh D, H2, D1, K1, H1, H3 đang ngồi, đồng thời ngay lúc này, K, M, P, Nguyễn Anh T1 nghe Trần Đăng T nói vậy cũng đứng dậy và K, M, P cùng đi theo Trần Đăng T qua bàn của nhóm anh D. Tại đây, Trần Đăng T đứng sau lưng nơi Đặng Quốc H1 đang ngồi và nói với nhóm anh D là: **“Đ.M, Ai bán cá cho tụi bay. Ai cho phép tụi bay xuống đây mua cá?”**. **“Ta tha cho tụi bay mấy lần rồi, Đ.M, ngày mai ta mà nhìn thấy tụi bay lãng vãng ở bến thì ta giết tụi bay”**, **“Đ.M, tụi bay nhỏ đừng để mang đầu máu về”**. Sau đó, Trần Đăng T đi vòng đến chỗ đang để ký cá bò, đồng thời cúi xuống để lấy ký cá bò lên, Huỳnh Văn D dùng tay giữ lại thì bị Trần Đăng T dùng ngón tay búng 01 cái vào tai của D nên anh D không dám phản kháng lại và thả ký cá ra. D, H1 cùng những người trong bàn nghe Trần Đăng T đe dọa và búng tai anh D như vậy nên hoảng sợ, ngồi im không dám phản ứng gì. Trần Đăng T liền cầm ký cá lên và nói **“Tụi bay nhỏ, về nhà ăn ngủ đi, xuống đây giành cá với anh làm cái chi”**. Rồi Trần Đăng T đưa ký cá bò cho Cao Văn K mang về bàn cà phê nơi Trần Đăng T và K đã ngồi trước đó.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M và Nguyễn Minh P là thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí của nhau, sử dụng số lượng đông người với thái độ hung hãn để đe dọa bị hại là anh D và những người bạn của anh D để chiếm đoạt bằng được số lượng cá bò mà nhóm của anh D đã mua được từ chủ tàu cá. Hành vi Cướp tài sản của các bị cáo đã hoàn thành từ khi các bị cáo lấy được ký đựng cá bò mang về bàn của mình.

[2]. Sau khi hành vi Cướp số cá bò hoàn thành, anh Nguyễn Văn H là người nhờ nhóm của anh D đi thu mua cá đến, biết được sự việc anh H đến đòi lại số cá bò từ nhóm Trần Đăng T và Cao Văn K thì lúc này giữa Cao Văn K và anh Nguyễn Văn H xảy ra xô xát. Cao Văn K đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gồm 01 cái ghế nhựa màu đỏ, loại nhỏ có tựa lưng và 01 ký nhựa có dạng hình hộp chữ nhật, màu vàng, kích thước khoảng 70x40x15cm đánh nhiều cái vào vùng đầu và người của anh H, gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, anh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên hành vi này của bị cáo Cao Văn K là có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo K là đúng.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc áp dụng pháp luật và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng T và Cao Văn K về tội Cướp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này, đối tượng bị tác động bởi hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt số cá bò là anh Huỳnh Văn D chứ không phải anh Nguyễn Văn H; Tòa án cấp sơ thẩm xác định cả anh D và anh H là người bị hại trong vụ án Cướp tài sản là không đúng, anh H chỉ là người nhờ anh D và nhóm bạn của anh D đi thu mua giùm cá bò cho mình. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Anh T1 đã giao nộp lại 1,45kg cá bò và số cá bò này đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho anh H cũng như anh D, anh D cũng như những người liên quan đến số cá bò còn lại không có yêu cầu bồi thường. Tình tiết này cần được xem xét là tình tiết người phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 05 bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, không sai.

- Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của hành vi cướp tài sản và vai trò phạm tội của từng bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là không quyết liệt, các bị cáo mới chỉ dùng số đông lực lượng và lời nói để đe dọa anh D và búng tai anh D 01 cái để lấy bằng được số lượng cá bò được thu mua với giá 100.000 đồng và kết quả định giá là 300.000 đồng, đây được xác định là phạm tội nhưng gây thiệt hại, hậu quả không lớn. Quá trình tố tụng các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn dưới khung hình phạt nhưng trong giới hạn của hình phạt tù quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng T và Cao Văn K về tội Cướp tài sản.

- Về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”, tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã rút một phần quyết định kháng nghị về nội dung này. Do vậy, căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị này.

[3]. Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H: Xét thấy, trước và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Văn H đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo về việc xem xét lại vụ án, yêu cầu tăng hình phạt đối với cả 05 bị cáo và rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu bồi thường thiệt hại. Việc rút kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, do vậy căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của anh H.

[4]. Xét đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Cao Văn K của bị hại Nguyễn Văn H. Xét thấy, trong đơn và tại phiên tòa bị hại H xác nhận việc rút yêu cầu khởi tố vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc,

cưỡng bức. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 155, khoản 8 Điều 157, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định Hủy một phần bản án sơ thẩm về tội danh “Cố ý gây thương tích” và hình phạt về tội này đối với bị cáo Cao Văn K và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Cao Văn K về tội danh này.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 155, khoản 8 Điều 157, Điều 342, 348, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 359 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về phần tội danh và hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn K do người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án. Đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Cao Văn K.

1.2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”, do Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng rút kháng nghị đối với phần này.

1.3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Văn H đối với các bị cáo, do người bị hại xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

1.4. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc áp dụng pháp luật và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng T và bị cáo Cao Văn K về tội “Cướp tài sản”, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo về tội “Cướp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Đăng T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/5/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Cao Văn K** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 29/6/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Anh T1** 09 (Chín) tháng 05 (Năm) ngày

tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Nguyễn Anh T1 bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 03/3/2022 (09 tháng 05 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Thạch M** 08 (Tám) tháng 02 (Hai) ngày tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Thạch M bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 28/01/2022 (08 tháng 02 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Minh P** 08 (Tám) tháng 02 (Hai) ngày tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Bị cáo Nguyễn Minh P bị tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 28/01/2022 (08 tháng 02 ngày), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Đăng T, Cao Văn K, Nguyễn Anh T1, Thạch M, Nguyễn Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Nhà tạm giữ CAQ Sơn Trà;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long